

Số: 03/2023/QĐST-KDTM

D, ngày 02 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: N hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chuyên viên xử lý nợ của N hàng TMCP V (văn bản ủy quyền số 3757/2023/UQ-PGD ngày 05/7/2023)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Công ty TNHH TM TN

Địa chỉ trụ sở: Thôn Thượng, xã D, huyện D, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T – Giám đốc công ty

Địa chỉ: Số 18/15 H(Số cũ 181/20), tổ 10 Ngọc Hiệp, thành phố NT, tỉnh K.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1991

- Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số 18/15 H(Số cũ 181/20), tổ 10 Ngọc Hiệp, thành phố NT, tỉnh K

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH TM TN thanh toán cho N hàng thương mại cổ phần V số tiền vay tính đến ngày 25/7/2023 là 3.118.753.433 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.414.001.204 đồng; Lãi trong hạn: 32.886.989đ; Lãi quá hạn: 667.512.020đ; Lãi chậm trả: 4.353.211 đồng) và các khoản lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với

N hàng thương mại cổ phần V kể từ ngày 26/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay cho N hàng. Thời hạn thanh toán là vào ngày 25/8/2023.

Sau khi công ty TNHH TM TN thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho N hàng thương mại cổ phần V thì N hàng thương mại cổ phần V trả lại cho ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị Thúy N bản chính Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 19 tại phường Ngọc Hiệp, thành phố NT theo GCNQSDĐ số CO397890, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH04712 do Ủy ban nhân dân thành phố NT, tỉnh K cấp ngày 05/9/2018 cho ông Nguyễn Đình Hiếu, bà Đỗ Thị Diễm Lệ (đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị Thúy N ngày 30/7/2021).

Trường hợp công ty TNHH TM TN vi phạm cam kết trên thì N hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 19 tại phường Ngọc Hiệp, thành phố NT theo GCNQSDĐ số CO397890, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH04712 do Ủy ban nhân dân thành phố NT, tỉnh K cấp ngày 05/9/2018 cho ông Nguyễn Đình H, bà Đỗ Thị Diễm L (đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị Thúy N ngày 30/7/2021) để thu hồi toàn bộ số nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho N hàng Thương mại cổ phần V thì ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị Thúy N phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH TM TN theo như thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng bảo lãnh số NTG/21099/HDBL.01 ngày 05/01/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số NTG/21099/HDBL.02 ngày 05/01/2022.

2.2 Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Công ty TNHH TM TN trả lại cho N hàng Thương mại cổ phần V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

2.3 Về án phí: Công ty TNHH TM TN phải chịu 47.188.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho N hàng Thương mại cổ phần V tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 51.289.000đ (Năm mươi một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012245 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D - K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Khánh Hòa;
- VKSND T. Khánh Hòa;
- VKSND H. D;
- Chi cục THADS H. D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Bảo Ngân